

Số: 283 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 23 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Hoa Lư

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-KĐCLV ngày 27/12/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá của Trường Đại học Hoa Lư, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XXII ngày 23/8/2025 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 06 tháng 6 đến ngày 09 tháng 6 năm 2025 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

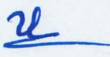
2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Hoa Lư. Kết luận về điểm trung bình từng lĩnh vực như sau: Đảm bảo chất lượng về chiến lược đạt mức 3,89; Đảm bảo chất lượng về hệ thống đạt mức 3,93; Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng đạt mức 3,97; Kết quả hoạt động đạt mức 3,85. Không có tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới mức 2,0 (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Trường Đại học Hoa Lư tham khảo 25 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.



4. Căn cứ Điều 46, Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Hoa Lư theo quy định hiện hành.

5. Chu kì kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Trường Đại học Hoa Lư được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD 
CHỦ TỊCH

Phạm Lê Cường

Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

(Kèm theo Nghị quyết số **183**/NQ-HĐKĐCLV ngày 23 tháng 8 năm 2025
 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục
 - Trường Đại học Vinh)

Lĩnh vực/ Tiêu chuẩn	Mức đánh giá trung bình
Lĩnh vực 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	3,89
Tiêu chuẩn 1: Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa	4,00
Tiêu chuẩn 2: Quản trị	3,75
Tiêu chuẩn 3: Lãnh đạo và quản lý	4,00
Tiêu chuẩn 4: Quản trị chiến lược	4,00
Tiêu chuẩn 5: Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng	4,00
Tiêu chuẩn 6: Quản lý nguồn nhân lực	3,86
Tiêu chuẩn 7: Quản lý tài chính và cơ sở vật chất	3,80
Tiêu chuẩn 8: Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	3,75
Lĩnh vực 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	3,93
Tiêu chuẩn 9: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong	4,17
Tiêu chuẩn 10: Tự đánh giá và đánh giá ngoài	4,00
Tiêu chuẩn 11: Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong	3,75
Tiêu chuẩn 12: Nâng cao chất lượng	3,80
Lĩnh vực 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	3,97
Tiêu chuẩn 13: Tuyển sinh và nhập học	4,00
Tiêu chuẩn 14: Thiết kế và rà soát chương trình dạy học	4,00
Tiêu chuẩn 15: Giảng dạy và học tập	4,00
Tiêu chuẩn 16: Đánh giá người học	3,75
Tiêu chuẩn 17: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	4,00
Tiêu chuẩn 18: Quản lý nghiên cứu khoa học	4,00
Tiêu chuẩn 19: Quản lý tài sản trí tuệ	3,75
Tiêu chuẩn 20: Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học	4,00
Tiêu chuẩn 21: Kết nối và phục vụ cộng đồng	4,25
Lĩnh vực 4. Kết quả hoạt động	3,85
Tiêu chuẩn 22: Kết quả đào tạo	4,00
Tiêu chuẩn 23: Kết quả nghiên cứu khoa học	3,67
Tiêu chuẩn 24: Kết quả phục vụ cộng đồng	4,25
Tiêu chuẩn 25: Kết quả tài chính và thị trường	3,50

22

Phụ lục II



CÁC NGHỊ NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

(Kèm theo Nghị quyết số **283**/NQ-HĐKĐCLV ngày 23 tháng 8 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng
giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Hoa Lư giai đoạn 2020-2025 cho thấy Nhà trường có những điểm mạnh đáng ghi nhận sau:

+ Về lĩnh vực Đảm bảo chất lượng về chiến lược

Tầm nhìn, Sứ mạng của Nhà trường được xác định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nguồn lực và định hướng phát triển của Trường; được điều chỉnh 02 lần đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan. Các nghị quyết/quyết định/kết luận của Hệ thống quản trị được Hiệu trưởng chuyển tải thành các kế hoạch hành động, quy định, hướng dẫn thực hiện. Cơ cấu quản lý, các văn bản quy định về vai trò, chức năng, nhiệm vụ và mối liên hệ giữa các thành phần trong cơ cấu quản lý và nhân sự tham gia vào cơ cấu lãnh đạo và quản lý được rà soát, đánh giá và cải tiến. Các chế độ, chính sách hỗ trợ công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cán bộ, giảng viên có nhiều đột phá. Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ dạy học và các nguồn học liệu đã được tăng cường đầu tư.

+ Về lĩnh vực Đảm bảo chất lượng về hệ thống

Nhà trường đã rà soát, bổ sung nhân sự cho mạng lưới đảm bảo chất lượng bên trong; rà soát, điều chỉnh, bổ sung nhiều quy định, quy trình, công cụ chuyên biệt về hoạt động đảm bảo chất lượng. Đã ban hành và triển khai thực hiện hiệu quả các kế hoạch cải tiến chất lượng sau khi hoàn thành đánh giá ngoài cơ sở giáo dục (CSGD) và 04 chương trình đào tạo (CTĐT). Hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong được quan tâm rà soát và cải tiến dựa trên nền tảng công nghệ thông tin. Đã triển khai thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng các hoạt động đào tạo, NCKH, phục vụ cộng đồng; ban hành các quy trình lựa chọn, sử dụng thông tin so chuẩn, đối sánh để cải tiến chất lượng các mặt hoạt động của Trường.

+ Về lĩnh vực Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng

Các hoạt động tuyển sinh, nhập học đã có sự cải tiến, góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh, từng bước cải thiện chất lượng đầu vào. Các CTĐT ban hành năm 2022/2025 so với các CTĐT năm 2020/2021 đã có những điều chỉnh về tổng số tín chỉ, cập nhật chuẩn đầu ra (CDR), khung chương trình đào tạo, giảm khối kiến thức giáo dục đại cương, tăng khối kiến thức cơ sở ngành/chuyên ngành. Nhà trường đã tích cực động

22

viên, khuyến khích được 34 giảng viên tham gia học nghiên cứu sinh. Hoạt động dạy và học của các CTĐT đa dạng, góp phần nâng cao năng lực học tập suốt đời cho người học. Hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá được rà soát hằng năm; các phương pháp, công cụ đánh giá đã hướng tới đánh giá CDR học phần. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được rà soát và được cải tiến đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan. Số lượng đối tác hợp tác nghiên cứu và số lượng, chất lượng công trình khoa học của Trường trong giai đoạn 2020-2025 tăng mạnh so với giai đoạn 2014-2019.

+ Về lĩnh vực Kết quả hoạt động

Nhà trường đã rà soát hệ thống văn bản liên quan đến hoạt động đào tạo, theo dõi và giám sát tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp, thôi học, có việc làm; thời gian tốt nghiệp trung bình của người học đáp ứng thời gian dự kiến. Đã ban hành quy định, hướng dẫn về việc khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan và đã thực hiện nhiều cuộc khảo sát theo kế hoạch. Các loại hình, khối lượng nghiên cứu và sản phẩm trí tuệ của giảng viên được xác định rõ ràng, theo dõi, giám sát chặt chẽ và được đối sánh nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng và số lượng. Nhiều hoạt động thiện nguyện được triển khai và được ghi nhận, phản hồi tốt từ các đơn vị thụ hưởng; đã có đề tài, dự án chuyển giao công nghệ được thực hiện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Tổng thu và chênh lệch thu/chi tăng dần qua các năm; phần chênh lệch được phân bổ cho các quỹ theo quy định; mức tự chủ tài chính trong giai đoạn 2020-2024 (23,5%) tăng rõ rệt so với giai đoạn 2015-2019 (16,5%).

Tuy nhiên, để tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 25 nhóm giải pháp đề xuất sau đây:

+ Đối với lĩnh vực Đảm bảo chất lượng về chiến lược

(1) Nhà trường cần tiếp tục rà soát, đánh giá, kết nối các bên liên quan trong và ngoài trường để định hướng, bổ sung và điều chỉnh các tuyên bố Sứ mạng, Tầm nhìn đáp ứng thực tiễn phát triển giáo dục đại học trong và ngoài nước. Giao bộ phận/đơn vị nghiên cứu đầy đủ tác động của thị trường và những phát triển mạnh mẽ về công nghệ đến hệ giá trị trong một trường đại học từ cấp độ văn hoá tổ chức, triết lý giáo dục đến vai trò xã hội của giáo dục đại học để có những điều chỉnh phù hợp. Có hướng dẫn cụ thể cho các cá nhân tích hợp tầm nhìn sứ mạng và văn hoá vào các hoạt động dạy và học, nghiên cứu khoa học (NCKH), kết nối và phục vụ cộng đồng. Đổi mới nội dung và phương thức rà soát Sứ mạng, Tầm nhìn và Giá trị cốt lõi; có cơ chế giám sát hoạt động rà soát, cải tiến chất lượng để cải tiến Quy trình xây dựng, rà soát và phát triển Sứ mạng, Tầm nhìn và Giá trị cốt lõi một cách có hiệu quả.

(2) Nhà trường cần thành lập các Hội đồng tư vấn chính sách, chiến lược cho Hội đồng trường. Rà soát, bổ sung nội dung nhận dạng, đánh giá và giải pháp giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng trong quá trình phát triển vào các văn bản Quy chế tổ chức và hoạt động

92

Bình những đề xuất cải tiến, điều chỉnh, bổ sung các chính sách phù hợp và hiệu quả hơn với yêu cầu phát triển bền vững, thu hút đội ngũ có trình độ cao (Tiến sĩ, Phó giáo sư, Giáo sư) về công tác tại Trường.

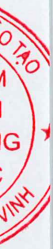
(6) Nhà trường cần xây dựng kế hoạch dài hạn với trọng tâm là rà soát và điều chỉnh tỉ lệ giảng viên trình độ tiến sĩ đáp ứng quy định theo Thông tư 01/2024/TT-BGD&ĐT; đồng thời chú trọng tuyển dụng và đào tạo tiến sĩ cho các khoa chuyên ngành; cần nâng cấp phần mềm, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng quy trình khảo sát trực tuyến nhằm tạo thuận lợi cho cán bộ, viên chức, nhân viên khi có nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực nghiệp vụ chuyên môn; cần tiếp tục rà soát, cập nhật, điều chỉnh bổ sung các quy định, quy chế nội bộ; xây dựng chính sách động viên, khuyến khích mạnh mẽ cho đội ngũ viên chức, người lao động làm việc tại các phòng ban chức năng.

(7) Nhà trường cần xây dựng hệ thống quản trị nguồn lực tích hợp (ERP - Enterprise Resource Planning) hoặc phần mềm chuyên dụng, đảm bảo liên thông dữ liệu giữa các lĩnh vực như tài chính, nhân sự, tài sản và đào tạo, nhằm cung cấp cái nhìn toàn cảnh và hỗ trợ ra quyết định chiến lược. Đồng thời, phát triển văn hóa ra quyết định dựa trên dữ liệu bằng cách tăng cường năng lực thu thập, phân tích và sử dụng dữ liệu, yêu cầu mọi kế hoạch, đề xuất cải tiến đều phải kèm dữ liệu cụ thể. Ngoài ra, cần xây dựng chiến lược tài chính và nguồn lực bền vững thông qua đề án tự chủ đại học toàn diện, thành lập bộ phận chuyên trách phát triển và đối ngoại để huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, xã hội và dự án quốc tế, phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, cũng như phát triển cơ sở vật chất.

(8) Nhà trường cần xây dựng và ban hành chiến lược phát triển đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại, trong đó xác định được đối tác chiến lược cụ thể trong kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn và có chính sách cụ thể để khuyến khích các đơn vị, cá nhân thúc đẩy các hoạt động hợp tác, đặc biệt là đối tác nước ngoài. Mặt khác, cần xây dựng kế hoạch công tác hàng năm về hoạt động đối ngoại phù hợp, cụ thể hơn ở các đơn vị đào tạo trong Trường; tăng cường các hoạt động hợp tác trong đào tạo và nghiên cứu khoa học với các đối tác nhằm đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của Trường.

+ Đối với lĩnh vực Đảm bảo chất lượng về hệ thống

(9) Trong giai đoạn tiếp theo, Nhà trường cần triển khai có hệ thống Kế hoạch tổng thể về đảm bảo chất lượng, chú trọng phân bổ chỉ tiêu theo từng năm cho từng hoạt động. Rà soát quy định/quy trình về sự phối hợp hoạt động đảm bảo chất lượng giữa các đơn vị đồng cấp, giữa các cấp trong trường với nhau (cấp chiến lược - cấp hệ thống - cấp triển khai). Đẩy mạnh công tác tập huấn nâng cao năng lực về đảm bảo chất lượng cho cán bộ, giảng viên và nhân viên. Xây dựng lộ trình chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, triển khai các hoạt động đảm bảo chất lượng của Nhà trường.

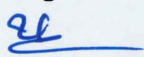
(10) Nhà trường cần xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng tổng thể ngay sau khi kết thúc công tác đánh giá ngoài CSGD. Trong đó, cần đề ra các giải pháp phù hợp, bổ sung nguồn lực, mốc thời gian thực hiện; cần chú ý đến các tiêu chí có mức đánh giá thấp (mức 3/7); cần tăng cường công tác truyền thông để các bên liên quan (trong và ngoài trường) tiếp tục tham gia cải tiến chất lượng các lĩnh vực hoạt động. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc cải tiến chất lượng sau khi kết thúc hoạt động đánh giá ngoài; có tổng kết, đánh giá sự tác động và tính hiệu quả của việc điều chỉnh, bổ sung các chính sách, quy trình và thủ tục đảm bảo chất lượng; cần chú trọng phân tích nguyên nhân các điểm tồn tại và đề ra được các giải pháp khắc phục có tính khả thi.

(11) Để khắc phục các tồn tại và nâng cao hiệu quả, Nhà trường cần tập trung vào các giải pháp chiến lược đồng bộ. Trước hết, cần xây dựng lộ trình chuyển đổi số toàn diện, coi hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng là một hợp phần trọng tâm để hướng tới tích hợp và liên thông dữ liệu. Song song đó, cần thiết lập cơ chế quản trị dữ liệu thông qua việc thành lập một đơn vị chuyên trách và ban hành chính sách chung nhằm chuẩn hóa quy trình và đảm bảo chất lượng, an ninh dữ liệu. Cuối cùng, yếu tố con người và văn hóa phải được chú trọng bằng cách tăng cường đào tạo năng lực phân tích dữ liệu và thúc đẩy mạnh mẽ văn hóa ra quyết định dựa trên minh chứng, xem dữ liệu là một tài sản chiến lược.

(12) Để khắc phục các hạn chế, Nhà trường cần tập trung vào các giải pháp chiến lược nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Trước hết, cần thể chế hóa và lan tỏa văn hóa so chuẩn, đưa hoạt động này trở thành một phần không thể thiếu trong quản trị và là một tiêu chí quan trọng để đánh giá hiệu suất (KPIs) của lãnh đạo các đơn vị. Bên cạnh đó, cần xây dựng một "bản đồ năng lực" tổng thể để định vị chất lượng của Nhà trường so với nội vùng và toàn quốc, từ đó xác định đối tác so chuẩn chiến lược và các lĩnh vực cần cải tiến một cách bài bản. Cuối cùng, để thúc đẩy hành động, cần đầu tư cho đổi mới sáng tạo thông qua việc thành lập các quỹ hoặc chương trình đặc biệt nhằm tài trợ cho các dự án và sáng kiến đột phá học hỏi được từ kết quả so chuẩn, đồng thời khuyến khích thử nghiệm và chấp nhận rủi ro.

+ Đối với lĩnh vực Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng

(13) Nhà trường cần xây dựng kế hoạch tuyển sinh chi tiết hằng năm, gắn với phân công nhiệm vụ, lộ trình cụ thể và cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị. Cần thực hiện phân tích nhu cầu nhân lực địa phương định kì, phối hợp với các đơn vị liên quan để xác định chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp thực tiễn. Đồng thời, xây dựng chiến lược truyền thông đồng bộ, khai thác hiệu quả mạng lưới cựu sinh viên, doanh nghiệp và đối tác. Quy trình giám sát tuyển sinh - nhập học cần được hoàn thiện với công cụ, tiêu chí rõ ràng. Bên cạnh đó, cần đầu tư công cụ giám sát hiện đại, xây dựng quy trình xử lý vi phạm, sai sót chi tiết và thiết lập kênh phản hồi từ thí sinh, phụ huynh. Đánh giá kết quả giám sát cần được tách biệt thành báo cáo riêng, phân tích sâu các hạn chế và đề xuất giải



pháp cụ thể. Cuối cùng, thực hiện đánh giá định kì hiệu quả các chính sách như học bổng, xét tuyển sớm và cơ chế thưởng để kịp thời điều chỉnh, nâng cao chất lượng công tác tuyển sinh.

(14) Nhà trường cần rà soát, lấy ý kiến các bên liên quan và cập nhật văn bản quy định về xây dựng, rà soát, cập nhật CDR, CTĐT, Đề cương học phần (ĐCHP), lưu ý cụ thể các bước khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan và tham khảo các CTĐT khác; hướng dẫn cụ thể về cách viết mục tiêu, CDR, lựa chọn phương pháp dạy học (PPDH), phương pháp đánh giá phù hợp CDR. Cần rà soát, cập nhật mục tiêu, CDR của CTĐT cũng như CDR của các học phần, bổ sung các CDR và nội dung dạy học đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số. Xác định ma trận đóng góp các học phần với CDR CTĐT chú ý đến việc đánh giá đáp ứng CDR CTĐT. Khi xây dựng mới hoặc rà soát điều chỉnh CDR, CTĐT cần xây dựng phiếu khảo sát sâu cho từng CTĐT; cần đa dạng phương pháp khảo sát, tăng số lượng và đối tượng tham gia khảo sát đặc biệt là ý kiến của các chuyên gia, nhà sử dụng lao động, cựu người học để nắm bắt nhu cầu của thị trường lao động hiện tại cũng như trong 5-10 năm tới.

(15) Nhà trường cần ban hành quy định/hướng dẫn chi tiết về việc xác định, lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lí giáo dục và phù hợp với CDR CTĐT và CDR của các học phần; rà soát, cập nhật ĐCHP theo hướng tăng cường sử dụng các PPDH hiện đại. Cần rà soát, cập nhật phiếu khảo sát và báo cáo kết quả khảo sát giảng viên và chất lượng đào tạo một cách khoa học nhằm thu thập các thông tin phản hồi từ người học làm cơ sở cải tiến CTĐT và các hoạt động dạy học; có quy định giám sát kết quả cải tiến chất lượng sau khi có tổng kết đánh giá về hoạt động giảng dạy, học tập, kiểm tra đánh giá đối với quy mô toàn trường/khoa và đối với mỗi giảng viên. Quan tâm nhiều hơn đến hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy (PPGD) như tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, kĩ năng lựa chọn và vận dụng các PPGD, phương pháp kiểm tra đánh giá (KTĐG) phù hợp để đạt được CDR CTĐT, CDR của học phần.

(16) Nhà trường cần rà soát, hoàn chỉnh văn bản quy định/hướng dẫn về phân tích, đánh giá đề thi; thực hiện giám sát, đánh giá chất lượng của các đề thi để đảm bảo sự tương thích giữa phương pháp KTĐG với hình thức tổ chức dạy học và CDR học phần. Nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo, bổ sung chức năng phân tích kết quả KTĐG người học; rà soát lại câu hỏi khảo sát và lấy ý kiến đầy đủ các đối tượng liên quan làm cơ sở điều chỉnh các hình thức/phương pháp đánh giá. Cần tập huấn cho giảng viên về các phương pháp KTĐG, cách ra đề trắc nghiệm, tự luận; hướng dẫn cụ thể về phương pháp xây dựng các tiêu chí và công cụ đánh giá tiểu luận, bài tập lớn, bài thực hành đáp ứng CDR CTĐT và CDR học phần. Cần tiếp tục xây dựng các ma trận đề thi và ngân hàng câu hỏi/đề thi ở các học phần.





(17) Nhà trường cần xây dựng và hoàn thiện các quy định, cơ chế tổng hợp, phối hợp và giám sát chặt chẽ các hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học nhằm nâng cao hiệu quả quản lí. Đồng thời, đẩy mạnh phát triển và đa dạng hóa các câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa để tạo môi trường rèn luyện kĩ năng mềm và phát huy tính năng động, sáng tạo của sinh viên. Cần tái cấu trúc mô hình quản lí sinh viên, loại bỏ sự chồng chéo giữa cố vấn học tập và giáo viên chủ nhiệm, phù hợp với đặc điểm đào tạo theo hệ tín chỉ, nâng cao chất lượng hỗ trợ cá nhân cho sinh viên. Bên cạnh đó, Nhà trường cần đẩy nhanh tiến độ đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo và sinh hoạt, đảm bảo đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Việc tổ chức kiểm tra sức khỏe định kì cần được thực hiện nghiêm túc và thường xuyên. Ngoài ra, cần tăng cường các hoạt động nghiên cứu khoa học dành cho sinh viên, hỗ trợ sinh viên trong tiếp cận các cơ hội thực tập, kết nối doanh nghiệp và phát triển các câu lạc bộ chuyên ngành để nâng cao trải nghiệm học tập và định hướng nghề nghiệp hiệu quả hơn.

(18) Nhà trường cần thực hiện tổng kết, đánh giá Kế hoạch KHCN giai đoạn 2020-2025 để làm căn cứ xây dựng và ban hành Chiến lược phát triển KHCN Trường giai đoạn 2025-2030. Trong đó, cần xác định rõ mục tiêu, chỉ số thực hiện chính, lộ trình thực hiện, nguồn lực và giải pháp khả thi nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu trong lĩnh vực KHCN. Mặt khác, cần ban hành chính sách và giải pháp để đa dạng hóa và tăng kinh phí đầu tư cho NCKH đảm bảo đúng quy định và phát huy nội lực NCKH của giảng viên; tăng cường hợp tác nghiên cứu với tổ chức xã hội, doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khác ở trong và ngoài nước; thành lập và hỗ trợ các nhóm nghiên cứu theo các lĩnh vực đào tạo để đạt được Sứ mạng, Tầm nhìn của Trường trong giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

(19) Nhà trường cần tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí hoạt động KHCN và tài sản trí tuệ để việc thống kê, theo dõi, lưu trữ kết quả thực hiện hoạt động KHCN và tài sản trí tuệ của giảng viên thuận lợi, khoa học hơn. Bên cạnh đó, cần xây dựng kế hoạch và định kì tổng kết, đánh giá chất lượng công tác quản lí tài sản trí tuệ để cải tiến công tác quản lí, thúc đẩy giảng viên và sinh viên tích cực tham gia hoạt động NCKH, chuyển giao công nghệ và có nhiều sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ. Mặt khác, cần rà soát, cập nhật và triển khai có hiệu quả Quy định về quản lí hoạt động sở hữu trí tuệ của Nhà trường; tăng nguồn thu từ hoạt động chuyển giao công nghệ và thương mại hóa các tài sản trí tuệ; khai thác hiệu quả hơn các sản phẩm NCKH và tài sản trí tuệ để nâng cao chất lượng đào tạo.

(20) Nhà trường cần xây dựng kế hoạch/chiến lược phát triển hoạt động hợp tác trong đó xác định các chỉ tiêu, giải pháp và nguồn lực để thực hiện Đề án phát triển Trường giai đoạn 2025-2030. Mặt khác, cần đầu tư kinh phí để thúc đẩy việc triển khai hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu đáp ứng mục tiêu của Trường; cải thiện các hoạt động hợp tác trong NCKH và triển khai hoạt động trao đổi sinh viên với các cơ sở giáo

ĐỤC
RUNG
HỆM
ẤT L
IÁO
/G ĐA

dục nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Cần xây dựng được tiêu chí đánh giá mối quan hệ hợp tác với các đối tác trong NCKH để lựa chọn đối tác phù hợp; thúc đẩy thực hiện kế hoạch hợp tác và cải thiện các hoạt động hợp tác với các đối tác ngoài nước trong đào tạo và NCKH; cần định kì rà soát, đánh giá hiệu quả của mối quan hệ hợp tác với các đối tác để từ đó đưa ra các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu và chỉ tiêu trong kế hoạch hoạt động hợp tác nghiên cứu hằng năm của Nhà trường.

(21) Nhà trường cần cụ thể hóa sứ mạng phục vụ cộng đồng bằng cách tích hợp rõ ràng các mục tiêu, kế hoạch hành động và hoạt động hỗ trợ địa phương vào chiến lược phát triển giai đoạn. Cần chuẩn hóa và tích hợp các chỉ số hiện có vào một hệ thống chỉ báo thống nhất, gắn chặt với mục tiêu chiến lược phục vụ cộng đồng. Đồng thời, cần phát triển một cơ sở dữ liệu quản lý chỉ số tập trung, có sự phân công rõ ràng trách nhiệm giám sát và cập nhật từ các đơn vị liên quan. Ngoài ra, Nhà trường cần chủ động phát triển các chương trình hợp tác với chính quyền, doanh nghiệp và cộng đồng địa phương (như tư vấn chính sách, đào tạo ngắn hạn, chuyển giao tri thức) và có cơ chế định kì rà soát, đánh giá hiệu quả các hoạt động này, từ đó khẳng định vai trò là trung tâm tri thức đóng góp vào sự phát triển bền vững của địa phương và vùng.

+ Đối với lĩnh vực Kết quả hoạt động

(22) Nhà trường cần quan tâm đến việc giảm tỉ lệ sinh viên thôi học; xác định/tìm hiểu nguyên nhân thôi học, bỏ học để có những giải pháp nâng cao chất lượng. Cần chú trọng thống kê các số liệu đối sánh giữa các ngành/CTĐT, giữa các hệ đào tạo và phân tích, đánh giá về nguyên nhân sự khác biệt và các giải pháp khắc phục. Cần được đa dạng và tăng về số lượng việc lựa chọn cơ sở giáo dục trong hoạt động đối sánh; phân tích, đánh giá kết quả đối sánh để tìm ra sự khác biệt, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp cải tiến nhằm giảm tỉ lệ thôi học, tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, tỉ lệ có việc làm đúng ngành đào tạo cho tất cả các ngành đào tạo của Trường.

(23) Nhà trường cần có chính sách đủ mạnh và phù hợp hơn để khuyến khích, hỗ trợ giảng viên và người học tham gia NCKH, gắn liền với hoạt động đào tạo và hợp tác, có chế độ, chính sách, chế tài nhằm thúc đẩy hoạt động NCKH trong toàn bộ đội ngũ giảng viên. Cần xây dựng tiêu chí đánh giá mức độ đáp ứng các chỉ tiêu về loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ, triển khai và quản lý chặt chẽ công tác bảo hộ tài sản trí tuệ trong toàn Trường. Cần tăng kinh phí chi cho hoạt động NCKH của giảng viên và người học để đáp ứng quy định hiện hành (Điều 12 của Nghị định số 99/2014/NĐ-CP). Cần có giải pháp đột phá nhằm nâng cao kết quả nghiên cứu và sáng tạo, tăng các công bố quốc tế và chuyển giao KHCN, thành lập các đơn vị khởi nghiệp theo thể mạnh sẵn có của Trường và phù hợp nhu cầu thị trường.

(24) Nhà trường cần thống kê, tập hợp kết quả và đánh giá hiệu quả của các hoạt động phục vụ cộng đồng một cách chặt chẽ, đặc biệt với các hoạt động hỗ trợ các tổ

VÀ ĐÀO
TÂM
DINH
ƯƠNG
DỤC
HỌC VI

22

chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh cần được tập hợp thông tin bài bản. Việc đánh giá hiệu quả của các hoạt động phục vụ cộng đồng cần triển khai thường xuyên và định kì.

(25) Nhà trường cần tăng số các dự án huy động nguồn lực phát triển theo hướng khai thác các sản phẩm trí tuệ và học thuật của cán bộ, giảng viên phát triển kinh tế - xã hội địa phương, đồng thời nâng tỉ trọng thu từ các hoạt động NCKH và chuyển giao công nghệ đạt mức lớn hơn 2% trong bảng cân đối thu chi chung của Trường. Xác lập lại các chỉ báo thị trường và chỉ tiêu phấn đấu định lượng trong các hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng thể hiện được các yếu tố thị trường như chỉ số cạnh tranh, thứ hạng, quy mô và thị phần của các hoạt động này. Quan tâm đầy đủ đến các kết quả khảo sát chất lượng các sản phẩm đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng ở quy mô toàn quốc và tham gia các bảng xếp hạng trong/ngoài nước.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh theo quy định./.



